

Rất tiếc, một người chính trực và khá sắc sảo như ông Cù Huy Hà Vũ thì lại ngớ tù.



Công hàm Phạm Văn Đồng (PVD) vào 9/1958 gửi cho Chu Ân Lai có ghi đi ý Chính phủ Việt Nam tán thành với biện tuyên bố của Trung Quốc về hai phần (trong đó có ghi Hoàng Sa & Trường Sa là của Trung Quốc). Hơn nữa, trong thời gian Việt Nam bị chia... đôi (từ 1954 đến 1975) có nhiều người có các quan chức Bắc Việt Nam nói rằng Hoàng Sa là của Trung Quốc. Chẳng hạn khi máy bay Mỹ bay qua Hoàng Sa vào năm 1969 thì Việt Nam “phản đối Mỹ vì phạm không phận Trung Quốc”.

Việt Nam, trong vấn đề tranh chấp Hoàng Sa & Trường Sa, phải tìm cách vô hiệu hóa, phản nhện Công hàm của PVD, trên tòa án quốc tế, cũng như đi với đường luật của quốc tế và các nước có liên quan. Câu hỏi là làm sao phản nhện nó? Dưới đây là các giới pháp đã được đưa ra, tôi muốn thử phân tích sơ hay để của thế giới pháp.

1) Trung Quốc là ta. Trung Quốc hay là sẽ chỉ định hai Hoàng Sa, rồi sẽ trở lại khi thế giới Việt Nam.

Câu giới thích trên của một số quan chức Việt Nam cho nhân dân Việt Nam không có ý nghĩa gì với đường luật thế giới hay Trung Quốc và cũng không có giá trị pháp lý. Nếu Trung Quốc đã hay là sẽ chỉ “giới hai” Hoàng Sa thì chẳng có đâu? Nếu chỉ có một lý nói miệng của ai đó, mà không ai có thể kiểm chứng là có thật hay không, thì có giá trị gì. Hơn nữa, việc “hay” đó là không logic, nếu ta xét lịch sử tranh chấp đã có từ ít nhất là cuối thế kỷ 19 đến thế kỷ 20, khi nhà Thanh đã tranh chấp với Pháp về Hoàng Sa & Trường Sa, rồi đến quân Tưởng Giới Thạch cũng ra chỉ định một số đường Hoàng Sa & Trường Sa, rồi đến Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cũng tuyên bố Hoàng Sa & Trường Sa là của mình, tức là trong suốt quá trình đó (từ trước khi có

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến sau khi có Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) phía Trung Quốc (dù là chủ đề nào) cũng nhận Hoàng Sa & Trường Sa là của mình và có đem quân ra chiếm phần, nên không có cái gì Mao gọi là “hàng rào” Hoàng Sa cho VN. Nếu tin vào “lời hứa” đó thì quả là “ngây thơ”. Bởi vậy, cách giải thích thế này hoàn toàn không nên.

2) Công hàm của PVĐ chỉ là để công nhận chủ quyền 12 hải lý của Trung Quốc, chứ không hề công nhận Hoàng Sa & Trường Sa là của Trung Quốc vì không hề nhắc tới Hoàng Sa & Trường Sa.

Nếu mang ra tòa án quốc tế mà giải thích như thế có thể sẽ bất lợi cho tôi mãi. Công hàm của Trung Quốc có ghi rõ Hoàng Sa & Trường Sa trong đó. Công hàm của PVĐ có ghi rõ là tán thành với công hàm của Trung Quốc, và không hề phớt lờ bất cứ điểm nào trong công hàm của Trung Quốc, thì có nghĩa là tán thành với mọi điểm của công hàm của Trung Quốc, trong đó có cả điểm “Hoàng Sa & Trường Sa là các đảo của Trung Quốc”.

3) Lúc đó chỉ có Trung Quốc là nước viện trợ chính, nên Việt Nam “đành chấp nhận” tuyên bố của Trung Quốc.

Bản thân ông Phạm Văn Đồng có giải thích điểm ý như vậy rồi sau, và ông Nguyễn Mạnh Công cũng đã phát biểu điểm ý như vậy vào năm 1992 (?). Giải thích như thế có lẽ là trung thực, câu trên không phải là giải pháp, mà mới chỉ là nhìn nhận vấn đề một cách trung thực: Bởi Việt Nam thừa biết Trung Quốc chủ trương có ý đồ nhai “giết heo” gì hết, nhưng lúc đó thế thế bí, cần viện trợ để đánh Nam Việt Nam (và sẽ mở sẽ đóng Hoàng Sa làm căn cứ quân sự ?) nên làm vậy.

4) Lúc đó Hoàng Sa & Trßng Sa là do Nam Vißt Nam giß theo hißp đßnh Geneve, và Bßc Vißt Nam không có chß quyßn vßi các đßo đó, sß tranh chßp là gißa Trung Qußc và Nam Vißt Nam chß Bßc Vißt Nam chß là bên thß ba không liên quan, nên tuyên bß của PVĐ không có giá trị.

Cách lý lußn trên làm nßy sinh vßn đß sau:

Bßc Vißt Nam không công nhßn Nam Vißt Nam là chính phß hßp pháp, mà chß coi là “bù nhìn”, cßn bß đánh dßp, và nhß thß có nghĩa là Bßc Vißt Nam (trong con mßt của mßt số nßc thân vßi Bßc Vißt Nam, trong đó có Trung Qußc) là đßi dißn hßp pháp duy nhßt cho Vißt Nam thßi đó. Sß tranh chßp là tranh chßp vßi toàn bß Vißt Nam, mà chính quyßn Hà Nßi làm đßi dißn. Nßu bßu giß nói “không lúc đó tôi không liên quan”, thì tßc là Bßc Vißt Nam phßi công nhßn sß hßp pháp của chính quyßn Nam Vißt Nam là mßt đßi dißn thßc sß cho Vißt Nam chß không phßi là “chính quyßn ngßy” nßa, nhßng nhß thß thì lßi mßt ý nghĩa “gißi phóng mißn Nam” mà là thành “xâm lßc Nam Vißt Nam”. Nßu tißp tßc cách gißi thích “lúc đó tôi không liên quan”, thì đßn năm 1975 Hà Nßi chß đßc “thßa kß” phßn Trßng Sa do Sài Gòn lúc đó đß lßi, chß không có đßc Hoàng Sa đß mà thßa kß nßa, tßc là trong tranh chßp Hoàng Sa gißa Trung Qußc và Nam Vißt Nam thì Trung Qußc đã xßi tái Hoàng Sa rßi, còn đâu mà thßa kß. Trßc 75 không phßi của mình vì “chuyßn không liên quan”, đßn 75 cũng không phßi của mình vì có đßc ai giao cho đâu, thì bßu giß khó nhßn thành của mình.

Nßu bß qua chuyßn pháp lý, và chß tính chuyßn thßc tß, thì đúng là cho đßn 1975 phía Hà Nßi có mußn cũng không kißm soát đßc Hoàng Sa & Trßng Sa, nên đúng là “không liên quan” thßt (vß mßt khß năng tranh chßp hay kißm soát). Và do đó, cũng trên thßc tß, chß có Trßng Sa là Vißt Nam thßng nhßt còn giß đßc, còn Hoàng Sa đã bß mßt vào tay Trung Qußc trong giai đßn chißn tranh Nam-Bßc.

5) Cả hai chính phß Bßc Vißt Nam và Nam Vißt Nam đßu chß là chính phß lâm thßi đß chß tßng tuyßn của, theo hißp đßnh Geneve. Các chính phß lâm thßi thì không có quyßn quyßt đßnh vß chß quyßn, nên tuyên bß của PVĐ không có giá trị.

Có đißu, hißp đßnh Geneve đã bß phá bß ít năm sau đó, không còn có lßch trình tßng tuyßn của

nhà, và cả hai chính phủ Bắc Việt Nam và Nam Việt Nam đều trở thành “permanent” chứ không còn lâm thời nữa, có đầy đủ các ban bộ, quốc hội, v.v. Bởi vậy lý do này không có sức thuyết phục.

6) Mọi tuyên bố của chính phủ về chủ quyền trên đảo của Quốc hội thông qua thì mới có hiệu lực. Vì tuyên bố của Phạm Văn Đồng chỉ là bao giờ đảo của quốc hội thông qua, nên không có hiệu lực.

Theo tôi, đây có lẽ chính là lý lẽ “hợp lý” nhất. Nói cách khác, tuy “Đồng” có nói là Hoàng Sa & Trường Sa là của Trung Quốc đi chăng nữa, mà “Dân” nói Hoàng Sa & Trường Sa là của Việt Nam, thì về mặt pháp lý, đối với nước Việt Nam, nó vẫn là của Việt Nam. Chúng ta cần chú ý điểm này: Quốc hội (đại diện cho Dân) quản trị hàng hải là các quan chức chính phủ (do Đồng chỉ định), ít ra là trong các vấn đề vô cùng quan trọng như là vấn đề chủ quyền lãnh thổ.

Tuyên bố của Trung Quốc vào 9/1958 là tuyên bố đảo của Quốc hội Trung Quốc thông qua. Nhưng tuyên bố của PVĐ chỉ là họ đảo của Quốc hội Việt Nam thông qua. Quốc hội Việt Nam chỉ là bao giờ nói rằng Hoàng Sa & Trường Sa là của Trung Quốc.

Tại sao phía Việt Nam cho đến nay vẫn không dùng luận điểm này?

Luận điểm thứ 6 không phải do tôi nghĩ ra, mà ít ra đã được ông Cù Huy Hà Vũ viết ra trong một thời gian ông Lê Đức Anh từ 12/2007 (và có thể đã được nhiều người khác chỉ ra từ trước đó?). Rốt cuộc, một người chính trực và khá sắc sảo như ông Cù Huy Hà Vũ thì lại ngơ ngác.